TỈNH ỦY TUYÊN QUANG * Số 165-KH/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Tuyên Quang, ngày 08 tháng 3 năm 2022*

KẾ HOẠCH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2021 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

Thực hiện Kế hoạch số 04-KH/TW ngày 16/11/2016 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII *về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" (sau đây viết tắt là Kết luận số 21-KL/TW);* Kế hoạch số 03-KH/TW ngày 01/12/2021 của Bộ Chính trị thực hiện Kết luận số 21-KL/TW (*sau đây viết tắt là Kế hoạch số 03-KH/TW);* Kế hoạch số 147-KH/TU ngày 14/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" (*sau đây viết tắt là Kế hoạch số 147-KH/TU)*; Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương *hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.*

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2021 *(đã xác định tại Báo cáo số 122-BC/TU ngày 28/12/2021)* như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để sửa chữa, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2021 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW, Kế hoạch số 03-KH/TW, Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị *về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.*

2. Việc sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, hạn chế phải được thực hiện quyết liệt, nghiêm túc và có hiệu quả.

Quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch phải gắn với công tác kiểm tra, giám sát và định kỳ đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC TỪNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

1. Về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển đô thị; lập, triển khai các dự án phát triển chưa đáp ứng yêu cầu

Chỉ đạo hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý, phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Lập danh mục các dự án quy hoạch theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP làm cơ sở lập quy hoạch và kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ nguồn lực lập quy hoạch để đẩy nhanh tiến độ lập và triển khai thực hiện các dự án theo đúng quy định, nhằm từng bước hình thành các khu đô thị hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tăng tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo tổ chức lựa chọn các đơn vị tư vấn có uy tín, năng lực để lập các đồ án quy hoạch đảm bảo định hướng phát triển bền vững. Kiên quyết loại bỏ, chấm dứt hợp đồng đối với các đơn vị tư vấn yếu kém. Các cấp chính quyền sắp xếp, bố trí các kỳ họp chuyên đề về lĩnh vực quy hoạch xây dựng đảm bảo việc triển khai, thực hiện các quy hoạch đúng theo tiến độ, kế hoạch và quy định của pháp luật về chuyên ngành xây dựng.

2. Về tốc độ tăng trưởng chưa đạt kế hoạch; một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt, đạt thấp so với kế hoạch đề ra; tiến độ thực hiện một số công trình, dự án còn chậm; lãnh đạo sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao còn hạn chế, chưa phát huy được tiềm năng, lợi thế

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022.

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, tài nguyên; đẩy nhanh tiến độ thi công thực hiện nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng; rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải

ngân nhanh, còn thiếu vốn; kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ thực hiện dự án.

Tiếp tục thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện tốt cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030; Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất; chú trọng xây dựng các hợp tác xã kiểu mới, xóa bỏ, giải thể các hợp tác xã hoạt động yếu kém, tồn tại hình thức; khuyến khích hợp tác xã tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Đẩy mạnh việc xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư kêu gọi doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất hàng hóa.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là việc ứng dụng công nghệ cao, nền tảng số, tạo đột phá về năng suất, tiêu chuẩn chất lượng nông sản hàng hóa, thương mại điện tử trong nông nghiệp; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, hoàn thiện sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn của các nước nhập khẩu. Thực hiện có hiệu quả Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

3. Về tỷ lệ cân đối ngân sách so với nhu cầu chi ngân sách địa phương còn thấp

Tiến hành rà soát, điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ còn thấp, chưa hợp lý, cụ thể là tăng từ hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm tỷ lệ thu cấp quyền sử dụng đất để tăng thu tuyệt đối cho phù hợp với tình hình thực tế. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả, mở rộng nguồn thu, chống thất thu ngân sách Nhà nước, đảm bảo thực hiện vượt mục tiêu Đề án phát triển nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách giai đoạn 2021-2025. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật, chống thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế, tăng cường thanh tra, kiểm tra hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thuế; quyết liệt xử lý, đôn đốc thu hồi nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế. Triển khai các giải pháp, chính sách thu ngân sách nhà nước của Trung ương và địa phương để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh với phương châm đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh được thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách.

Tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, đảm bảo chủ động, chặt chẽ, hiệu quả, hoàn thành mục tiêu đề ra. Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo dự toán, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, kiên quyết cắt giảm những khoản chi thường xuyên đã giao trong dự toán đầu năm nhưng chưa thực hiện phân bổ theo quy định, tập trung ưu tiên nguồn lực cho phòng, chống dịch Covid-19, kiểm soát dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân và tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển theo Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện các nhiệm vụ chi đã giao trong dự toán năm 2022 ngay từ đầu năm, không để tình trạng thực hiện chậm, dồn vào cuối năm, để hủy dự toán hoặc chuyển nhiệm vụ chi trong năm 2022.

4. Về ứng dụng công nghệ thông tin, tiến độ thực hiện chuyển đổi số của tỉnh có mặt còn hạn chế

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Xây dựng hệ thống hạ tầng số và nền tảng số của tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển, xây dựng chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh... từng bước nâng thứ hạng của Tuyên Quang trên bảng xếp hạng chỉ số đánh giá Chuyển đổi số. Thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính phủ điện tử gắn với chuyển đổi số.

Chỉ đạo phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho người dân, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Giảm bớt thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ tiện ích số; từng bước để người dân có thói quen sử dụng dịch vụ số.

Từng bước thực hiện chuyển đổi hoạt động của các cơ quan nhà nước lên môi trường số; gắn kết chặt chẽ chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

5. Về lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo tuy có nhiều chuyển biến nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; phát triển giáo dục ngoài công lập còn hạn chế; xã hội hóa lĩnh vực giáo dục hiệu quả chưa cao

Tiếp tục thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại trà tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch nâng cao chất lượng học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Thực hiện có hiệu quả việc triển khai chương trình sách giáo khoa mới. Tích cực đổi mới phương pháp và hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; kiểm tra, đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp (đào tạo nghề) đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách, chế độ hỗ trợ học sinh học nghề, chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm, khuyến khích sự phát triển thị trường lao động, nhất là khu vực nông thôn; tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng Trường Cao đẳng Nghề kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao của tỉnh; tiếp tục quy hoạch, phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh hợp tác đào tạo, sử dụng lao động giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Tạo dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm nhằm hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp. Nâng cao chất lượng hoạt động dự báo về nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu việc làm, nhu cầu đào tạo theo lĩnh vực, ngành nghề, cấp trình độ đào tạo; hình thành cơ sở dữ liệu về cung cầu thị trường lao động.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019. Chỉ đạo ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh; điều chỉnh Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2020-2025, trong đó bổ sung giao chỉ tiêu thành lập mới các trường mầm non ngoài công lập để phát triển bền vững giáo dục mầm non ngoài công lập.

6. Về xây dựng, phát triển nền tảng văn hóa văn minh, lành mạnh, hiện đại gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống xã hội còn hạn chế; hạ tầng về du lịch chưa đồng bộ

Tiếp tục thực hiện Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030; các quy hoạch, đề án, dự án, kế hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa đã được phê duyệt.

Đẩy mạnh thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Thực hiện các giải pháp huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động văn hóa, thể thao; quản lý chặt chẽ, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa. Chú trọng đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao theo Quy chuẩn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường quản lý, phục hồi, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng; quan tâm giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp

của các dân tộc. Hoàn thành xây dựng và trưng bày Bảo tàng Tân Trào và Phòng chiếu phim; xây dựng phim tư liệu tái hiện lịch sử "Thủ đô Khu giải phóng", "Thủ đô kháng chiến"; triển khai xây dựng Làng văn hóa và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương.

Hoàn thành lập quy hoạch bảo tồn, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa); quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình gắn với phát triển du lịch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động Bảo tàng tỉnh, đưa Bảo tàng tỉnh trở thành điểm đến trong hành trình của du khách tham quan du lịch Tuyên Quang.

Hoàn thành phục dựng Lễ hội truyền thống đình Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn; nâng cao và khai thác hiệu quả Lễ hội Lồng Tông, Lễ hội Pà Thẻn và các lễ hội khác; thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng Lễ hội Thành Tuyên. Triển khai thực hiện tốt Dự án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch...

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án du lịch thông minh. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Tuyên Quang; triển khai Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Xây dựng 01 làng văn hóa dân tộc cấp tỉnh đảm bảo đồng bộ, bài bản, có đặc trưng riêng; mỗi huyện, thành phố xây dựng ít nhất 01 làng văn hóa đặc trưng gắn với phát triển du lịch; xây dựng từ 01 đến 02 sản phẩm du lịch đặc trưng, hấp dẫn, thu hút khách du lịch...

7. Về xã hội hóa lĩnh vực y tế hiệu quả chưa cao; năng lực của hệ thống y tế, nhất là hệ thống y tế cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế chưa đạt kế hoạch đề ra

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 53/2006/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện; sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế cho Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn đảm bảo đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Khuyến khích, tạo điều kiện cho y tế tư nhân tham gia cung cấp các dịch vụ y tế dự phòng.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án xây dựng, phát triển mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Tuyên Quang trong tình hình mới. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân trong bảo vệ, nâng cao sức khỏe cộng đồng; chủ động thực hiện các biện

pháp tự phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là phòng chống dịch Covid-19. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với cán bộ y tế dự phòng, y tế cơ sở; có cơ chế thu hút cán bộ chuyên sâu làm công tác y tế dự phòng, y tế cơ sở.

Đẩy mạnh quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm phổ biến tại tuyến y tế cơ sở. Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; bảo đảm an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể tại các doanh nghiệp, trường học. Nâng cao tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh.

Tăng cường chẩn đoán, điều trị từ xa nhằm giảm tải áp lực cho tuyến trên. Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; triển khai lập, quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân và bệnh án điện tử, tiến tới mọi người dân đều được quản lý, theo dõi, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ.

Thường xuyên kiện toàn ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân các cấp. Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách, người nghèo, trẻ em... Đẩy mạnh công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách, quy định về công tác y tế dự phòng và các lĩnh vực có liên quan tới sức khỏe.

Tổ chức tuyên truyền, truyền thông về quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện chế độ, chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế nhằm nâng cao nhận thức và hiểu rõ trách nhiệm, quyền lợi của người sử dụng lao động, người lao động và nhân dân trong việc thực hiện các chính sách về bảo hiểm y tế. Huy động nguồn lực, ủng hộ của các tổ chức, doanh nghiệp để hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho những đối tượng yếu thế trong xã hội.

8. Về chất lượng giảm nghèo ở vùng sâu, vùng xa chưa thực sự bền vững; đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn

Chỉ đạo ban hành và tổ chức thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, gắn với thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn và chương trình xây dựng nông thôn mới nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu kép là giảm nghèo gắn với phát triển kinh tế hộ gia đình, đảm bảo an sinh xã hội; hỗ trợ giảm nghèo theo từng nhóm đối tượng, từng nguyên nhân dẫn đến nghèo và các cơ chế, chính sách hỗ trợ nâng cao tay nghề cho người nghèo, hỗ trợ tạo việc làm, ổn định sinh kế, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tăng cường truyền thông để huy động tối đa nguồn lực cho giảm nghèo, khơi dậy ý chí vươn lên chủ động thoát nghèo của người nghèo.

Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác giảm nghèo; chú trọng vận động, huy động các nguồn lực từ cộng đồng, xã hội để tham gia hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo. Thực hiện tốt phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", huy động sự quan tâm, giúp đỡ của toàn xã hội đối với người nghèo phù hợp với điều kiện của địa phương.

9. Về công tác nắm và quản lý địa bàn trong đó có quản lý đất đai, khoáng sản, lâm sản, bảo vệ môi trường có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả

Thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 16/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản và môi trường trên địa bàn tỉnh; bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện các dự án cắm biển báo khu vực cấm khai thác cát, sỏi lòng sông; dự án khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Quản lý, giám sát chặt chẽ các nguồn thải lớn, các nguồn thải tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường; tăng cường quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; kiểm tra, giám sát, kiểm soát ô nhiễm môi trường các khu, cụm công nghiệp.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên. Tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng liên quan, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về quản lý đất đai, khoáng sản, lâm sản, bảo vệ môi trường, đặc biệt là các hoạt động khai thác, vận chuyển cát, sỏi lòng sông; tập trung truy quét, giải tỏa các điểm hoạt động khoáng sản trái phép.

Thực hiện thanh tra, kiểm tra trách nhiệm đối với các cơ quan hành chính và người đứng đầu các cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã trong quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản; nâng cao công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn để phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật.

Tăng cường tuyên truyền chính sách, pháp luật về đất đai, khoáng sản, lâm sản, bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức, nhận thức của nhân dân trong việc chấp hành pháp luật và giám sát việc thực hiện quyền sử dụng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhất là tại khu vực ven trục đường giao thông chính, khu vực quy hoạch các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, khu vực quy hoạch dự án đầu tư, phát triển.

10. Về công tác cải cách hành chính có mặt chưa đạt yêu cầu

Thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Chỉ đạo ban hành bộ tiêu chí đánh giá công tác cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã. Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính trên phần mềm quản lý chấm điểm và công bố chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và các nghị định của Chính phủ, thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương. Tiếp tục thực hiện Đề án thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2022 và Đề án thí điểm đổi mới thi tuyển công chức, viên chức tỉnh giai đoạn 2021-2023.

11. Về công tác giải quyết đơn, thư có việc còn chậm, chưa dứt điểm

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Nghị quyết số 39/2012/QH13 của Quốc hội; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Kết luận số 68-KL/TU ngày 29/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 18/6/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo... Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung vào những địa bàn có nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo hoặc người có thẩm quyền thiếu trách nhiệm trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm đối với những cán bộ, công chức có sai phạm.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài, đặc biệt là những vụ việc nổi cộm đã được các cấp có thẩm quyền cho ý kiến và tham gia ý kiến. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện tiếp công dân định kỳ, đột xuất để kịp thời giải quyết những ý kiến, kiến nghị của công dân.

Các ngành, các cấp tăng cường công khai, dân chủ trong đối thoại giải quyết các vụ việc khiếu nại của công dân gắn với việc thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý về giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt kết quả tốt; thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, đơn vị, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh khiếu nại, tố cáo như: Quản lý đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, tài chính.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác hòa giải. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho nhân dân để nâng cao nhận thức pháp luật, hạn chế khiếu kiện trái pháp luật; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là những người trực tiếp làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

12. Về tình hình an ninh, trật tự trong vùng dân tộc, tôn giáo có nơi còn tiềm ẩn phức tạp

Tiếp tục thực hiện Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Kết luận số 15-KL/TW ngày 30/9/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 01/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới...; huy động, gắn trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp và các ngành chức năng trong triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự trong vùng dân tộc, tôn giáo; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác phòng ngừa nghiệp vụ, phát huy tính chủ động của lực lượng Công an trong công tác nắm và giải quyết vụ việc từ cơ sở.

Chỉ đạo các cơ quan chức năng nắm chắc, phát hiện sớm các tình huống tiềm ẩn phức tạp về an ninh trật tự ở vùng dân tộc, tôn giáo; kịp thời báo cáo, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các chủ trương, biện pháp chỉ đạo, ổn định tình hình. Chủ động làm tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, nhất là quản lý đất đai, xây dựng cơ sở thờ tự; giải quyết nhu cầu tôn giáo chính đáng của nhân dân, giải quyết hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo, bức xúc xã hội, không để hình thành "điểm nóng" về an ninh trật tự; phát hiện, ngăn chặn các hoạt động sai trái và xử lý các đối tượng vi phạm. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự; phát hiện, ngăn chặn các hoạt động biểu tình, gây rối an ninh trật tự trên địa bàn.

Chủ động phát hiện, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các giải pháp khắc phục sơ hở, mất cảnh giác, ngăn chặn có hiệu quả những nguy cơ tiềm ẩn xung đột xã hội; triển khai các phương án, kế hoạch đấu tranh, xử lý các hoạt động phức tạp của số đối tượng trong các tôn giáo, dân tộc thiểu số, nhất là phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động lợi dụng tự do, dân chủ, nhân quyền, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, thúc đẩy "xã hội dân sự" nhằm lôi kéo, kích động giáo dân, đồng bào dân tộc thiểu số tập trung đông người khiếu kiện, biểu tình gây rối an ninh trật tự. Thực hiện tốt công tác phối hợp với đơn vị nghiệp vụ của Bộ Công an triển khai các biện pháp đấu tranh với số chức sắc có tư tưởng chống đối, cực đoan trong tôn giáo, lợi dụng tôn giáo hoạt động chống Đảng, Nhà nước, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm các đối tượng ở địa phương có mối liên hệ hoặc là cơ sở của các tổ chức phản động lưu vong, các đối tượng chính trị, không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 09/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của tỉnh thực hiện Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 03/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai thực hiện Chỉ thị của Bộ Công an về công tác đấu tranh chống phản động trong tình hình mới; kế hoạch thực hiện Đề án số 10/ĐA-BCA ngày 15/10/2021 của Bộ Công an về công tác an ninh đối với các tổ chức Tin lành chưa được công nhận tư cách pháp nhân trong hình hình hiện nay. Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, an dân, chính sách dân tộc, tôn giáo trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp. Đẩy mạnh công tác tiếp xúc, tranh thủ, vận động, tác động người uy tín các chức sắc, chức việc trong tôn giáo và người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số để phát huy mặt tích cực của họ phục vụ công tác vận động quần chúng tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

13. Về tội phạm lợi dụng công nghệ cao, không gian mạng diễn biến phức tạp

Chủ động nắm chắc tình hình, âm mưu, phương thức, thủ đoạn phạm tội, xu hướng hoạt động của các loại tội phạm sử dụng công nghệ cao để kịp thời đề ra các kế hoạch, đối sách xử lý, tập trung vào các loại tội phạm sử dụng không gian mạng để tổ chức đánh bạc và đánh bạc, hoạt động tín dụng đen, lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Triển khai các biện pháp nắm sâu hoạt động của các hội, nhóm trên không gian mạng, hoạt động của tội phạm sử dụng công nghệ cao; chủ động phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ của Bộ Công an và Công an các địa phương tổ chức xác minh, xử lý các vụ việc giả mạo các cổng thông tin điện tử phát tán virus, mã độc, các dấu hiệu tấn công mạng; vận dụng các quy định của pháp luật để xử lý, đề xuất xử lý hình sự với số đối tượng phát tán thông tin xấu độc chống Đảng, Nhà nước trên không gian mạng. Chủ động kiểm soát chặt an ninh mạng, kịp thời phát hiện và thực hiện các giải pháp khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thông tin, an ninh mạng, các lỗ hổng trên hệ thống thông tin; bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

Bố trí lực lượng, phương tiện và triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ nắm, phân tích, dự báo sát tình hình; làm tốt công tác phòng ngừa nghiệp vụ, phòng ngừa xã hội, chủ động tham mưu, đề xuất giải pháp, đối sách bảo đảm an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao triển khai các phương án, kế hoạch phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, hoạt động phá hoại, khủng bố và các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng, không để xảy ra các tình huống đột xuất, bất ngờ; bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị quan trọng trong năm 2022.

Tổ chức rà soát, lập hồ sơ đề nghị đưa các hệ thống thông tin trọng yếu, phù hợp với quy định của pháp luật, báo cáo Bộ Công an thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đưa vào Danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

14. Việc triển khai học tập, cụ thể hóa các văn kiện của Đảng có tổ chức đảng còn chậm, hiệu quả chưa cao

Đổi mới, nâng cao chất lượng nghiên cứu, học tập các văn kiện của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ việc triển khai học tập, quán triệt, cụ thể hóa các văn kiện của Đảng tại địa phương, đơn vị. Việc ban hành kế hoạch nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện văn kiện của Đảng phải bám sát chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phù hợp với thực tế của địa phương, đơn vị.

Đa dạng hóa các hình thức học tập, quán triệt văn kiện của Đảng. Đối với những nghị quyết chuyên đề, sau khi tổ chức học tập, quán triệt cho cán bộ, đảng viên, cơ quan, đơn vị có thể tổ chức hội nghị nghiên cứu chuyên sâu dành cho cán bộ, đảng viên thuộc ngành, lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện nghị quyết (nếu cần thiết). Quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên các cấp. Chú trọng công tác biên tập nội dung, cụ thể hóa các văn kiện của Đảng thành những tài liệu ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ phục vụ việc học tập, quán triệt và triển khai thực hiện ở cơ sở.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung Quy định tạm thời số 27-QĐ/TU ngày 11/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *về đánh giá chất lượng tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Văn kiện của Đảng ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở*. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở thực hiện nghiêm túc việc chấm điểm, đánh giá chất lượng tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện văn kiện của Đảng theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tăng cường kiểm tra nhận thức, hiểu biết về văn kiện của Đảng đối với đảng viên tại các buổi sinh hoạt chi bộ.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 404-QĐ/TU ngày 18/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, phụ trách việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.*

Đổi mới, nâng cao chất lượng việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các văn kiện của Đảng. Các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện văn kiện của Đảng cần bám sát nội dung, chương trình, kế hoạch của cấp trên để cụ thể hóa bằng các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực phù hợp, sát, đúng tình hình thực tế, có sự phân công trách nhiệm, thời gian thực hiện, tránh chung chung, hình thức. Tập thể cấp ủy phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp ủy viên theo lĩnh vực công tác. Gắn trách nhiệm cá nhân cấp ủy viên phụ trách đơn vị, lĩnh vực trong quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch.

Định kỳ sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện văn kiện của Đảng. Đánh giá ưu điểm, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện; xác định nguyên nhân kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế ở từng khâu; làm rõ phạm vi trách nhiệm của các cấp, ngành, cá nhân, tổ chức, đánh giá hiệu quả trong thực hiện văn kiện của Đảng. Kịp thời phát hiện, nhân rộng những mô hình mới, cách làm sáng tạo...; rà soát, bổ sung kịp thời nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tế triển khai thực hiện văn kiện của Đảng. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát việc quán triệt, học tập, tuyên truyền, triển khai thực hiện các văn kiện của Đảng ở cơ sở.

15. Việc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng còn có hạn chế, vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh; chất lượng sinh hoạt của một số chi bộ còn hạn chế

15.1. Việc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng còn có hạn chế, vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh

Triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 147-KH/TU ngày 14/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII *về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".*

Các cấp ủy, các chi, đảng bộ thực hiện nghiêm việc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng, gắn với việc tu dưỡng, rèn luyện, nêu gương của cán bộ, đảng viên; thường xuyên "tự soi, tự sửa" và có biện pháp khắc phục. Những nơi có biểu hiện mất đoàn kết, vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, biểu hiện lợi ích nhóm, tham nhũng, tiêu cực, dư luận bức xúc, có biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", thì cấp uỷ cấp trên phải kịp thời xem xét, gợi ý, chỉ đạo kiểm điểm làm rõ trách nhiệm, xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm; đồng thời, chú trọng kiểm tra, giám sát việc sửa chữa, khắc phục khuyết điểm của cấp uỷ cấp dưới và tổ chức, cá nhân liên quan; xử lý nghiêm theo quy định đối với những tập thể, cá nhân đã gợi ý kiểm điểm nhưng không có chuyển biến, không khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra.

Thực hiện nghiêm Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương *về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên.* Trên cơ sở kiểm điểm tự phê bình, phê bình và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và từng cá nhân tự soi, tự sửa, từ đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ. Trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình phải khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; khi phê bình phải chân thành, thẳng thắn, trên tinh thần xây dựng,

không có dụng ý xấu, không chen động cơ cá nhân, không có sự trả thù, trù dập. Kiên quyết xử lý các hành vi lợi dụng phê bình để bôi nhọ, nói xấu, vu cáo, hạ uy tín của đảng viên, tổ chức đảng. Phải nhận diện, xác định rõ những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", " tự chuyển hóa" để có giải pháp sửa chữa, khắc phục.

15.2. Chất lượng sinh hoạt của một số chi bộ còn hạn chế

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án số 16-ĐA/TU ngày 03/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ,* trọng tâm là thực hiện tốt 15 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Đề án và Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *về tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy và sinh hoạt chi bộ giai đoạn 2021-2025*, với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm là: Nâng cao chất lượng việc cụ thể hóa các văn kiện của Đảng; định hướng nội dung sinh hoạt chi bộ gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho chi ủy viên và mỗi đảng viên trong chi bộ, tạo điều kiện để đảng viên tham gia ý kiến vào công việc chung, qua đó góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; chú trọng tạo nguồn phát triển đảng viên nhất là trong các loại hình doanh nghiệp, khu vực nông thôn ở vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo, ở những chi bộ ít đảng viên và nhiều năm không kết nạp được đảng viên mới; nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên; tăng cường quản lý đảng viên, có những giải pháp phù hợp giúp đảng viên thường xuyên đi làm ăn xa được đảm bảo quyền và thực hiện nghĩa vụ của người đảng viên (*ứng dụng công nghệ thông tin trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt bằng hình thức trực tuyến; dự, giám sát sinh hoạt chi bộ trực tuyến, chọn mô hình điểm để lãnh đạo, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ để nhân rộng...)*; quán triệt, hướng dẫn cấp ủy cơ sở và chi bộ phải thực hiện nghiêm nền nếp, chế độ sinh hoạt chi bộ theo quy định; chuẩn bị nội dung sinh hoạt cấp ủy, chi bộ cần ngắn gọn, cụ thể có trọng tâm; phân công cấp ủy viên chuẩn bị các nội dung sinh hoạt về công tác chính trị, tư tưởng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng...

16. Việc đôn đốc, kiểm tra thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng có lúc, có nơi chưa thực hiện tốt

Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, cấp uỷ, cơ quan tham mưu giúp việc cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng; triển khai thực hiện nghiêm Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về *công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;* Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương; Nghị quyết số 56-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ *về tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giai đoạn 2021-2025.*

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy chế, quy định, quy trình để cụ thể hóa, triển khai thực hiện các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, của Tỉnh uỷ về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

17. Công tác tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm trong nội bộ cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên có nơi chưa tốt, còn có cán bộ, đảng viên vi phạm đến mức phải xem xét kỷ luật

Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, cấp uỷ các cấp lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý phải tự kiểm tra, phát hiện và xử lý những tồn tại, khuyết điểm, vi phạm của cơ quan, đơn vị mình.

Cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp tăng cường giám sát thường xuyên các tổ chức đảng, đảng viên trong việc thực hiện công tác tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của cơ quan, đơn vị. Kịp thời tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, trường hợp các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị không tự giải quyết các vi phạm, khuyết điểm trong nội bộ tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn của uỷ ban kiểm tra cấp trên đối với uỷ ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo Quy định số 195-QĐ/TW ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên; kiên quyết phê phán, đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", " tự chuyển hóa". Nắm bắt tư tưởng, làm tốt công tác quy hoạch gắn với luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ; đồng thời quản lý chặt chẽ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, chủ động ngăn chặn, chấn chỉnh các hành vi những nhiễu, tiêu cực và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

18. Việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng của một số cấp ủy chưa toàn diện, hiệu quả chưa cao

Các cấp uỷ, tổ chức đảng tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 56-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ *về tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giai đoạn 2021-2025.*

Cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp rà soát, điều chỉnh bổ sung chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và năm 2022 của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra đảm bảo toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm trong đó tập trung vào các mục tiêu, khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp tập trung kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", " tự chuyển hóa"; vi phạm quy định về những điều đảng viên không được làm; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt nơi xảy ra tham nhũng tiêu cực, có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, nơi có nhiều đơn thư phản ánh, có vụ việc khiếu kiện phức tạp, tồn đọng kéo dài gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân... Khi cần thiết thì tiến hành kiểm tra cách cấp để ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp nhất là người đứng đầu về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trong tình hình mới, đồng thời bổ sung kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp.

19. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nội dung, có việc chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới; vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp có mặt còn hạn chế

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 02-ĐA/TU ngày 23/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội*, các nhiệm vụ đột phá được giao. Lựa chọn việc trọng tâm, phát huy vai trò chủ trì của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh trong phối hợp, hiệp thương với các tổ chức thành viên, nhất là các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường xây dựng các chương trình, kế hoạch phối hợp công tác với các sở, ban, ngành, các doanh nghiệp, các tổ chức để huy động các nguồn lực tham gia thực hiện công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện hiệu quả việc đổi mới, đột phá được cấp có thẩm quyền giao. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động: "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*"; *"Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"*; các phong trào *"Cả nước chung tay vì người nghèo không để ai bị bỏ lại phía sau"; "Tuyên Quang chung tay xử lý rác thải và chống rác thải nhựa*"; Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *về huy động trẻ đi nhà trẻ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*; Đề án *xóa nhà ở tạm, dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025*; Đề án *Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn, giai đoạn 2021-2025,* đảm bảo tiến độ, hiệu quả gắn với các chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh... tiếp tục xây dựng, thực hiện có hiệu quả mô hình tự quản ở khu dân cư. Thực hiện có hiệu quả Đề án xóa nhà tạm, dột nát cho hộ nghèo giai đoạn 2021-2025.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy định của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh *về việc cán bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội dự sinh hoạt định kỳ với Ban Công tác*

Mặt trận, các chi đoàn, chi hội ở khu dân cư. Duy trì và nâng cao chất lượng công tác giao ban hàng quý giữa Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh với lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, chỉ đạo, hướng dẫn, nắm bắt tình hình, kết quả hoạt động Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở, khu dân cư.

Thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW *về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*; Quyết định số 218-QĐ/*TW về ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền* theo chương trình, kế hoạch đã được cấp uỷ cùng cấp phê duyệt thực hiện trong năm 2022. Chú trọng nội dung giám sát, phản biện xã hội bảo đảm hiệu quả, thiết thực và phù hợp, tập trung vào cơ chế, chính sách, các chủ trương, đường lối, các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội có tác động, ảnh hưởng lớn đến Nhân dân. Tăng cường đôn đốc, giám sát kết quả giải quyết kiến nghị, đề xuất của chính quyền, các tổ chức, cá nhân sau giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề "*nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức chính trị - xã hội trong giai đoạn hiện nay*". Chủ trì phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh lựa chọn ít nhất 05 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban Nhân dân tỉnh dự kiến ban hành trong năm 2022 để tổ chức các hội nghị phản biện xã hội đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả; 6 tháng đầu năm và kết thúc năm 2022, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo Kế hoạch này; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì theo dõi, tham mưu, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

4- Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

Cơ quan: Tỉnh ủy Tuyên Quang, Tỉnh ủy Tuyên Quang
Email: TUTuyenQuangQTB1@TUTuyenQuang
Thời gian ký: 21.03.2022 14:47:34 +07:00

Lê Thị Kim Dung

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (B/c),
- Các ban đảng, Văn phòng TW Đảng,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, BTV Tỉnh đoàn,
- Các cơ quan, đơn vị (nơi không thành lập Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng),
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy,
- Đ/c Chánh, Phó Chánh VPTU,
- Chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

Cơ quan: Tỉnh ủy Tuyên Quang, Tỉnh ủy Tuyên Quang
Email: TUTuyenQuangQTB1@TUTuyenQuang
Thời gian ký: 21.03.2022 14:47:54 +07:00

BIỂU PHÂN CÔNG LÃNH ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN 19 NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, KHẮC PHỤC HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM SAU KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH NĂM 2021 GẮN VỚI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII VÀ KẾT LUẬN SỐ 21-KL/TW NGÀY 25/10/2021 CỦA BCH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

(Kèm theo Kế hoạch số 165-KH/TU ngày 08/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Số TT	Nội dung hạn chế, khuyết điểm đã xác định tại Báo cáo số 122-BC/TU ngày 28/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Cơ quan chủ trì lãnh đạo, tham mưu khắc phục	Cơ quan phối hợp, thực hiện khắc phục
1	**(1)** Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển đô thị và lập, triển khai các dự án phát triển chưa đáp ứng yêu cầu; **(2)** tốc độ tăng trưởng chưa đạt kế hoạch; một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt, đạt thấp so với kế hoạch đề ra; tiến độ thực hiện một số công trình, dự án còn chậm; lãnh đạo sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao còn hạn chế, chưa phát huy được tiềm năng, lợi thế. **(3)** Tỷ lệ cân đối ngân sách so với nhu cầu chi ngân sách địa phương còn thấp. **(4)** Ứng dụng công nghệ thông tin, tiến độ thực hiện chuyển đổi số của tỉnh có mặt còn hạn chế.	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
2	**(5)** Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo tuy có nhiều chuyển biến nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; phát triển giáo dục ngoài công lập còn hạn chế, xã hội hóa lĩnh vực giáo dục hiệu quả chưa cao. **(6)** Xây dựng, phát triển nền tảng văn hóa văn minh, lành mạnh, hiện đại gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống xã hội còn hạn chế; hạ tầng về du lịch chưa đồng bộ. **(7)** Xã hội hóa lĩnh vực y tế hiệu quả chưa cao; năng lực của hệ thống y tế, nhất là hệ thống y tế ở	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Số TT	Nội dung hạn chế, khuyết điểm đã xác định tại Báo cáo số 122-BC/TU ngày 28/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Cơ quan chủ trì lãnh đạo, tham mưu khắc phục	Cơ quan phối hợp, thực hiện khắc phục
	cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế chưa đạt kế hoạch đề ra. **(8)** Chất lượng giảm nghèo ở vùng sâu, vùng xa chưa thực sự bền vững; đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn.		
3	**(9)** Công tác nắm và quản lý địa bàn trong đó có quản lý đất đai, khoáng sản, lâm sản, bảo vệ môi trường có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả. **(10)** Công tác cải cách hành chính có mặt chưa đạt yêu cầu. **(11)** Công tác giải quyết đơn, thư có việc còn chậm, chưa dứt điểm. **(12)** Tình hình an ninh, trật tự trong vùng dân tộc, tôn giáo có nơi còn tiềm ẩn phức tạp. **(13)** Tội phạm lợi dụng công nghệ cao, không gian mạng diễn biến phức tạp.	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành có liên quan; cấp ủy huyện, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Đảng ủy Công an tỉnh.
3.1	*Tình hình an ninh, trật tự trong vùng dân tộc, tôn giáo có nơi còn tiềm ẩn phức tạp; tội phạm lợi dụng công nghệ cao, không gian mạng diễn biến phức tạp; lợi dụng tố cáo, lôi kéo, kích động, khiếu kiện đông người trái pháp luật.*	Đảng ủy Công an tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh ủy; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan
3.2	*Công tác cải cách hành chính có mặt chưa đạt yêu cầu. Công tác giải quyết đơn, thư có việc còn chậm, chưa dứt điểm.*	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh ủy; các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
4	**(14)** Triển khai học tập, cụ thể hóa các văn kiện Đảng có tổ chức đảng còn chậm, hiệu quả chưa cao.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan

Số TT	Nội dung hạn chế, khuyết điểm đã xác định tại Báo cáo số 122-BC/TU ngày 28/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Cơ quan chủ trì lãnh đạo, tham mưu khắc phục	Cơ quan phối hợp, thực hiện khắc phục
5	**(15)** Việc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng còn có hạn chế, vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh. Chất lượng sinh hoạt của một số chi bộ còn hạn chế.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan
6	**(16)** Việc đôn đốc, kiểm tra thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng có lúc, có nơi chưa thực hiện tốt. **(17)** Công tác tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm trong nội bộ cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên có nơi chưa tốt, còn có cán bộ, đảng viên vi phạm đến mức phải xem xét kỷ luật. **(18)** Việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của một số cấp ủy chưa toàn diện, hiệu quả chưa cao.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan
7	**(19)** Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nội dung, có việc chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới; vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp có mặt còn hạn chế.	Đảng đoàn Ủy ban MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn	Các ban đảng Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan